

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ KÝ GỬI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ KÝ GỬI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CONSIGNMENT MARKET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CKG .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108120366

3. Ngày thành lập: 08/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

P202 số 71 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911020220

Fax:

Email: Chokigui.com@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
7.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
8.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
11.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
12.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
14.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hoá	4610(Chính)
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
18.	Bán buôn thực phẩm	4632
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
24.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
30.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
37.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
40.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
41.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
42.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Sản xuất máy luyện kim	2823
45.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
50.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
51.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
52.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
53.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
54.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
55.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
56.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
59.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
60.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
61.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
62.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
63.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
64.	Sản xuất sợi	1311
65.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
66.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

67.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
68.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
69.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
70.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
71.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
72.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
73.	Đúc kim loại màu	2432
74.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
75.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
76.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
77.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
78.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
79.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
80.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
81.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
82.	Đúc sắt, thép	2431
83.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
84.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
85.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
86.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
87.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
88.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
89.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
90.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
91.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
92.	Bán buôn gạo	4631
93.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
94.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
95.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
96.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
97.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
98.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
99.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
100.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
101.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

102.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
103.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
104.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;	4649
105.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
106.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
107.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
108.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
109.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
110.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HOÀNG THANH	Số 123 đường Điện Biên, tổ 3, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	060896886	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		
2	TRẦN VĂN HOÀNG	Xóm 16, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	20,000	036090003096	
			Tổng số	38.000	380.000.000	20,000		

3	NGÔ QUANG MINH	Số nhà 42, ngõ 230 phố Mễ Trì Thượng, Tổ dân phố số 4, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	114.000	1.140.000.000	60,000	015090000055	
			Tổng số	114.000	1.140.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ QUANG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 015090000055

Ngày cấp: 03/08/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 42, ngõ 230 phố Mễ Trì Thượng, Tổ dân phố số 4, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 42, ngõ 230 phố Mễ Trì Thượng, Tổ dân phố số 4, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội